TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v ly hôn, trA chấp về nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn.

Ông Vũ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, trA chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: A Bùi Đăng K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Bùi Thị Lan A trình bày: Chị Lan A và anh K tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 13 tháng 7 năm 2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, mặt khác anh K lại thiếu trách nhiệm với gia đình nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, do vậy chị Lan A yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Lan A và anh K có 02 con chung là Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013. Chị Lan A yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đăng K trình bày: A K thống nhất với phần trình bày của chị Lan A về điều kiện, hoàn cảnh thời gian kết hôn, về phần con chung và tài sản chung. Hiện tại A K vẫn còn tình cảm với chị Lan A và muốn gia đình được đoàn tụ nên A không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn, anh K nhất trí giao cả 02 con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 09/5/2023, cháu Bùi Đỗ Khải và Bùi Đỗ Tùng Lâm đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Chị Lan A và A K tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2011 có đăng ký hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Lan A, anh K chung sống tại thôn Nhất Trí, xã Đặng Cương, huyện An Dương. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm và anh K mải chơi, không quan tâm đến gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, nay chị Lan A có yêu cầu ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lan A và anh K có 02 con chung là Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lan A được ly hôn với anh K.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 02 con chung Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Lan A nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lan A có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với A K có nơi cư trú tại xã Đặng Cương, huyện An Dương, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Bùi Đăng K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Lan A và anh K tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, mặc dù anh K trình bày vẫn còn tình cảm và muốn đoàn tụ với chị Lan A, nhưng theo lời trình bày của chị Lan A và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống chị Lan A và anh K đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị Lan A được ly hôn với anh Bùi Đăng K.

[4] Về con chung: Chị Lan A và anh K có 02 con chung là Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013. Chị Lan A yêu cầu được nuôi cả 2 con, anh K cũng nhất trí. Xét thấy, chị Lan A là người có công việc thu nhập, thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Việc giao các con cho chị Lan A nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi, nguyện vọng của các con cũng như các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cả 02 con chung Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Lan A nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A được ly hôn với anh Bùi Đăng K.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Bùi Đỗ Khải, sinh ngày 01/4/2012 và Bùi Đỗ Tùng Lâm, sinh ngày 27/12/2013 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Lan A đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005151 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lan A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

A K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Sơn, huyện An Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh